

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên của Nghị quyết số 04-NQ/TU để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; tạo sự gắn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành, huy động mọi nguồn lực để tổ chức, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tạo sự đồng thuận cao của các tầng lớp nhân dân.

- Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phương thức sống và làm việc của người dân, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU; xác định lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể các

cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Phấn đấu đến năm 2025, Đồng Tháp nằm trong nhóm 25, đến năm 2030 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt nhất cả nước và nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Lựa chọn nông nghiệp, giáo dục, y tế là 03 lĩnh vực ưu tiên hàng đầu để tập trung thực hiện chuyển đổi số; đồng thời, chú trọng chuyển đổi số các lĩnh vực công thương, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, văn hoá, thể thao, du lịch, tài chính, ngân hàng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản mật*);

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

b) Kinh tế số

- Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử;

- 60% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến;

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử;

- Trên 60% nông dân biết ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng internet, mua bán trực tuyến;

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Xã hội số

- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định;

- 100% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh;

- Trên 60% dân số có tài khoản thanh toán điện tử;

- 70% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản;

- 100% dân số có danh tính số;

- 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số;

- 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử;

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

3. Định hướng đến năm 2030

a) Chính quyền số

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc;

- Tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

b) Kinh tế số

- Trên 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử;

- 70% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến;

- Trên 80% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng internet, mua bán trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử;

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Xã hội số

- 100% hộ gia đình có nhu cầu đều được kết nối internet băng rộng bằng cáp quang hoặc mạng di động 5G;

- Trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử;

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số;

- 100% dân số có hồ sơ sức khoẻ điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp.

- Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến cán bộ, đảng viên và nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số. Tăng cường sự tham gia của

người dân và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số như tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

- Lồng ghép nội dung Chuyển đổi số vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất truyền thống; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao do tỉnh triển khai với các hệ thống thông tin tiện lợi, dễ sử dụng.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác chuyển đổi số.

- Thí điểm ít nhất một mô hình thực hiện công tác phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân gồm: truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Ưu tiên bố trí và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn nước ngoài và xã hội hóa để triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số. Tranh thủ nguồn kinh phí chương trình viễn thông công ích phát triển hạ tầng viễn thông, trạm BTS 4G phủ sóng

đến các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, phát triển internet cáp quang băng rộng để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Từng bước thí điểm và phát triển trạm BTS 5G tại các khu trung tâm, khu thương mại - dịch vụ, khu du lịch, khu vực cửa khẩu.

- Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu của tỉnh có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ; bảo đảm hệ thống thông tin của tỉnh ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây. Tái cấu trúc toàn bộ hạ tầng dữ liệu, bao gồm Kiến trúc dữ liệu đối với những dữ liệu quan trọng trong hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh, thông qua việc triển khai và khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (*IoT*); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Thiết lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh (*Intelligent Operation Center - IOC*) để thực hiện quản lý, điều hành tập trung, đa nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị.

- Phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số thí điểm đầu tư phát triển nền tảng số hiện đại, ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây (*Cloud*) dữ liệu lớn (*Big data*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Block chain*) cho tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính và trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng, giao thông, du lịch...

- Thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như các nền tảng chung về: tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng...

- Xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (*AI Platform*), sử dụng các công nghệ như học máy, khai phá dữ liệu... phục vụ công tác dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, hỗ trợ việc ra quyết định, xây dựng chính sách.

- Tích hợp, sử dụng các Cơ sở dữ liệu Quốc gia như: Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm và các cơ sở dữ liệu khác tại phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và ứng dụng tại địa phương.

- Nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng e-DongThap như một nền tảng di động cung cấp đa dịch vụ, tiện ích theo hướng chia sẻ, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cấp tỉnh để thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện, cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống. Bảo đảm an toàn cho các hệ thống và dữ liệu của quá trình chuyển đổi số. Hằng năm, có đánh giá độc lập an toàn thông tin mạng của Trung tâm dữ liệu và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng để kịp thời ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc. Trang bị phương tiện, thiết bị, phần mềm chuyên dụng cho cơ quan thực thi an ninh mạng rà quét, cảnh báo, bóc gỡ những mã độc gây tổn hại đến các hệ thống thông tin.

- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách an toàn, an ninh thông tin để ứng phó với các nguy cơ trên môi trường mạng và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp để hạn chế rủi ro do các tội phạm mạng gây ra.

5. Triển khai ba trụ cột chuyển đổi số

a) Xây dựng Chính quyền số

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp: triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân; Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước: ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách; cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu; các cơ quan, đơn vị, các ngành tập trung, khẩn trương số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (*LGSP*) với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (*VDXP*) để chia sẻ dữ liệu của tỉnh cho các hệ thống quốc gia, đồng thời khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Phát triển kinh tế số

- Phổ biến kiến thức về kinh tế số: Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số.

- Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử: Tăng cường phổ biến quy định, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp: Xây dựng và triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số.

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực tại các hợp tác xã nông nghiệp, hạ tầng thiết bị cơ bản phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp thành công nhờ công nghệ số.

- Xây dựng công viên công nghệ thông tin để thúc đẩy công nghiệp công nghệ số.

c) Phát triển xã hội số

- Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận. Xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

- Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân; tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng số kết nối, phục vụ trực tuyến công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số.

- Xây dựng và tổ chức triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy và nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để tạo sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa nông thôn với thành thị.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng về các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng nền văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.

6. Tập trung Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng yếu

a) Lĩnh vực nông nghiệp

Xây dựng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp trên nền tảng Big data (*dữ liệu lớn*) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng; xây dựng bản đồ số nông nghiệp sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy nông dân tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp; áp dụng các chương trình, phần mềm, thiết bị IoT... nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (*nước, phân bón...*), kiểm soát dịch bệnh, tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào điều kiện thời tiết; ứng dụng công nghệ sinh học chọn lọc, lai tạo các giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh, chịu đựng tốt với môi trường; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, Big Data giúp phân tích các dữ liệu về chất lượng nước, quản lý thức ăn và sức khỏe của cây trồng, vật nuôi; áp dụng công nghệ tự động hóa trong khâu chế biến để giúp giảm chi phí, bảo đảm chất lượng sản phẩm; ứng dụng công nghệ *Block chain* (*chuỗi khối*), GIS (*Hệ thống thông tin địa lý*) để truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; chủ động tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử để kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp. Thu hút, phát triển các sản phẩm ứng dụng trong nông nghiệp. Tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi từ “*Sản xuất nông nghiệp*” sang “*Kinh tế nông nghiệp*”, phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

b) Lĩnh vực y tế

Nâng cao chất lượng khám và điều trị, ngăn ngừa dịch bệnh, từng bước tạo ra sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa khu vực nông thôn và thành thị. Xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh, mô hình bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử cho các bệnh viện, trung tâm y tế, quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nâng cấp hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh. Đào tạo, huấn luyện về y tế thông minh, an ninh mạng và xây dựng hệ

thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng. Hoàn thiện hệ thống kết nối trực tuyến với các bệnh viện lớn của vùng, cả nước để nâng cao năng lực điều trị, chất lượng khám, chữa bệnh.

c) Lĩnh vực giáo dục

Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin, kiến thức số, kỹ năng số cho công chức, viên chức toàn ngành; triển khai đào tạo áp dụng mô hình STEM (*Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học*), STEAM (*Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học*). Số hoá tài liệu, giáo trình, xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người dân có thể tham gia học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để tạo ra nguồn lao động có đủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

6.4. Một số lĩnh vực khác

- Lĩnh vực công thương: Hoàn thiện hệ thống thông tin ngành Công thương, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hội quán, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho doanh nghiệp và các đơn vị liên quan về cách mạng công nghiệp 4.0.

- Lĩnh vực giao thông - đô thị: Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh ở các đô thị và các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ. Xây dựng Cổng thông tin giao thông trực tuyến và ứng dụng di động cho hệ thống giao thông công cộng, cho phép người dân tra cứu thông tin các tuyến xe buýt và đặt vé qua mạng hoặc nạp tiền vào tài khoản thẻ để thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện quy hoạch, triển khai mô hình đô thị thông minh tại thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc và thành phố Hồng Ngự, đồng thời thiết lập Trung tâm điều hành thông minh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu và xây dựng Cổng Thông tin đất đai; cung cấp bản đồ nền GIS để áp dụng cho dữ liệu không gian của các chuyên ngành; số hóa thông tin các cơ sở xả thải, nguồn xả thải và các đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh để phục vụ giám sát cộng đồng.

- Lĩnh vực văn hóa xã hội - du lịch: Triển khai hệ thống quản lý dân cư; xây dựng hệ thống thông tin ngành văn hoá, thể thao, du lịch; triển khai nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp

du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực; triển khai nền tảng mô hình hoá đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số.

- Lĩnh vực tài chính - ngân hàng: Đẩy mạnh việc Chuyển đổi số trong hệ thống ngân hàng, đặc biệt là trong các giao dịch thanh toán theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt “*Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm của các cơ quan đơn vị, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, lộ trình theo Kế hoạch này (*đối với các cơ quan ngành dọc, bám sát các chương trình, dự án, đề án của ngành dọc Trung ương về chuyển đổi số để xây dựng kế hoạch chi tiết*); triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này.

- Căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất các dự án, đề án có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh cho ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án nền tảng, công nghệ dùng chung của tỉnh, bảo đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Định kỳ vào ngày 20 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh các nội dung liên quan đến chuyển đổi số theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh các nội dung liên quan đến truyền thông chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp các ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan đến chuyển đổi số, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thu hút các nguồn lực tổng hợp của tỉnh và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện chuyển đổi số thành công.

- Trước ngày 15 tháng 12, hằng năm tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân Tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh: Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn huy động từ các đối tác cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ.

5. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh cân đối kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Nội vụ

- Lòng ghép việc thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao làm nhiệm vụ chuyên đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh vào Quy chế thu hút sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đến công tác, làm việc tại tỉnh Đồng Tháp.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyên đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin ở từng cơ quan, đơn vị để bảo đảm lực lượng nòng cốt tham mưu công tác quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyên đổi số.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh: tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyên đổi số của tỉnh; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

8. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyên đổi số tỉnh

Đồng Tháp. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh chưa phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Mục V;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (*Thg*).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng				
1	Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai				
1.1	Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; nhất là là thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2020 - 2025	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố		Hàng năm	Điểm a, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.2	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; chỉ đạo tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang sử dụng dữ liệu số	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố		Hàng năm	Điểm a, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.3	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, Đoàn thanh niên trong tham gia và thực hiện chuyển đổi số.	Các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội,		Hàng năm	
1.4	Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề CNTT với các hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố		Hàng năm	Điểm b, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.5	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Tháp và các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.	Các cơ quan truyền thông, báo chí		Hàng năm	Điểm c, Khoản 1, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
1.6	Hàng năm tổ chức sự kiện “Ngày chuyển đổi số” tại tỉnh Đồng Tháp kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm công nghệ số được sản xuất tại Đồng Tháp. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	Sở Thông tin và Truyền thông		Hàng năm	Tiêu chí tại Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.7	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Tiêu chí tại Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh
1.8	Thiết lập Tổng đài và các kênh để truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển đổi số; đồng thời để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Giao thêm nhiệm vụ cho Tổng đài 1022
2	Cơ chế chính sách				
2.1	Lồng ghép nội dung Chuyển đổi số vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
2.2	Xây dựng cơ chế cho phép triển khai thí điểm các mô hình và công nghệ mới theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát về phạm vi, không gian và thời gian thử nghiệm (<i>sandbox</i>), đặc biệt chú trọng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; người đứng đầu cơ quan, địa phương có chỉ đạo và triển khai mô hình và công nghệ mới để giải quyết bài toán của cơ quan, ngành, địa phương mình để đánh giá, nhân rộng thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đặt hàng doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán mới tại tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	Điểm a, Khoản 2, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
2.3	Rà soát ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản trong toàn hệ thống trong cơ quan Đảng. Ban hành các thủ tục hành chính Đảng, bao gồm cả liên thông nhằm nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tra cứu, thực hiện bảo đảm về mặt thủ tục.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	
2.4	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số phù hợp với định hướng Chiến lược quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.5	Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Rà soát các thủ tục hành chính công, thủ tục hành chính ngoài một cửa, thủ tục sự nghiệp công, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Rà soát loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.	Văn phòng UBND Tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
2.6	Ban hành Khung Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đồng Tháp (<i>phiên bản 1.0</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; đơn vị tư vấn	Quý I/2022	
2.7	Xây dựng, ban hành Quy chế kết nối, quản lý và chia sẻ dữ liệu số trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
2.8	Triển khai cơ chế quản lý điều chỉnh thử nghiệm (<i>sandbox</i>) về triển khai và ứng dụng công nghệ mới trong các mô hình kinh tế chia sẻ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	Nhiệm vụ tại Điểm a, Khoản 2, Mục IV Quyết định 749/QĐ-TTg
3	Phát triển hạ tầng kỹ thuật số				
3.1	Kết nối hệ thống mạng giữa khối Đảng với khối Chính quyền và đưa vào sử dụng để trao đổi một số nội dung cần thiết nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Tỉnh ủy	2022 - 2022	
3.2	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo mạng WAN của tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối số, kết nối với mạng TSL chuyên dùng của Bưu điện Trung ương quản lý để tạo thành mạng TSL chuyên dùng cấp 2.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố	Năm 2022	
3.3	Triển khai toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (<i>IPv6</i>).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.4	Thiết lập Trung tâm điều hành thông minh (<i>Intelligent Operation Center - IOC</i>) hoặc Trung tâm chuyển đổi số của tỉnh để thực hiện quản lý, điều hành tập trung, đa nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị. Nâng cấp, hoàn thiện các Trung tâm chuyên ngành như giao thông, an ninh, phòng cháy chữa cháy, môi trường, điện chiếu sáng, điện lực, cấp nước..., kết nối, tích hợp về tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
3.5	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (<i>IoT</i>); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở quản lý hạ tầng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2025 - 2030	
4	Phát triển dữ liệu số				
4.1	Hoàn thiện CSDL đất đai, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất, chia sẻ dữ liệu và bản đồ nền về Trung tâm tích hợp dữ liệu. Nâng cấp, mở rộng bản đồ nền GIS để áp dụng cho các dữ liệu không gian của các chuyên ngành	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
4.2	Phát triển CSDL hạ tầng đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện... trên nền tảng công nghệ GIS.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
4.3	Chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL công dân, doanh nghiệp của tỉnh, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an Tỉnh; Sở KH&ĐT	2022 - 2025	
4.4	Phát triển CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước; chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước hiện có để đưa vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh chia sẻ, khai thác; kết nối, tích hợp với CSDL quy mô quốc gia.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	
4.5	Phát triển Kho dữ liệu dùng chung toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (<i>có cấu trúc, bán cấu trúc, phi cấu trúc</i>), phân tích, xử lý, khai phá, hỗ trợ ra quyết định; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh sử dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.6	Bổ sung, hoàn thiện Công dữ liệu mở theo các tiêu chuẩn mở trong nước và quốc tế, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia (<i>data.gov.vn</i>) và Hệ tri thức Việt số hóa; thường xuyên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, khai thác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2030	
4.7	Thu nhận, sử dụng và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành của tỉnh Đồng Tháp từ hệ thống của Bộ, ngành Trung ương về Kho dữ liệu tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2030	
5	Phát triển nền tảng số				
5.1	Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng CQĐT và Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (<i>LGSP</i>) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (<i>National Data Exchange Platform - NDXP</i>).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành TW;	2022 - 2025	
5.2	Phát triển nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết nối với Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh, các hệ thống thông tin của các đơn vị như điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, công chứng,... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; Các DN đóng trên địa bàn tỉnh	2025 - 2030	- Nhiệm vụ tại Điểm a, Khoản 4, Mục IV Quyết định số 749/QĐ-TTg
5.3	Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác, hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (<i>học phí, viện phí, phí rác thải,...</i>) và các giao dịch dân sự (<i>thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...</i>).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố; Các ngân hàng, tổ chức tài chính	2022 - 2025	
5.4	Xây dựng nền tảng IoT (<i>IoT Platform</i>) nhằm kết nối, tích hợp, kiểm soát, quản lý các thiết bị IoT, hỗ trợ phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin, cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2025 - 2030	
5.5	Xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (<i>AI Platform</i>), sử dụng các công nghệ như học máy, khai phá dữ liệu,.. phục vụ công tác dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, hỗ trợ việc ra quyết định, xây dựng chính sách.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2025 - 2030	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.6	Nâng cấp, hoàn thiện App e-DongThap như một nền tảng di động cung cấp đa dịch vụ, tiện ích.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2023	
5.7	Xây dựng nền tảng dạy - học trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2023 - 2025	
6	Phát triển nguồn nhân lực				
6.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho lãnh đạo và CBCCVC, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
6.2	Thu hút chuyên gia, nhân lực CNTT tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ đến tỉnh đầu tư, làm việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
7	Bảo đảm an toàn thông tin mạng				
7.1	Thuê dịch vụ giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (<i>Security Operation Center - SOC</i>) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia, Hệ thống an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Điểm e Khoản 5 Mục IV Quyết định số 749/QĐ-TTg
7.2	Thuê dịch vụ đánh giá ATTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Chỉ thị 14/CT-TTg
7.3	Tổ chức xác định cấp độ an toàn thông tin và thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	Nghị định 85/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 14/CT-TTg
7.4	Thuê dịch vụ tổng hợp thông tin trên mạng Internet nhằm cảnh báo sớm và xử lý, ngăn chặn khủng hoảng truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Chỉ thị 41-CT/TW của Ban Bí thư

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7.5	Thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
7.6	Thiết lập hệ thống phòng chống mã độc, chia sẻ thông tin cho Trung tâm giám sát ATTT mạng quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Chỉ thị 14/CT-TTg
7.7	Đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố ATTT cho đội ngũ chuyên trách CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Chỉ thị 14/CT-TTg
8	Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số				
8.1	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, đô thị thông minh, tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
8.2	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
8.3	Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR); hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp lớn, truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp	2025 - 2030	
8.4	Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số qua hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công-tư.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Các DN viễn thông, CNTT	Hàng năm	
8.5	Hợp tác với Hiệp hội, doanh nghiệp, Viện, Trường; các địa phương và tổ chức quốc tế trong hợp tác, tài trợ, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ số	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Các Hiệp hội, doanh nghiệp, Viện, Trường, tổ chức quốc tế	Hàng năm	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
II	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số				
1	Kết nối và liên thông giữa các cơ quan Đảng và cơ quan chính quyền nhằm tạo sự thuận tiện trong việc trao đổi thông tin, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng Tỉnh uỷ	Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ	Năm 2022	
2	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	Khoản 6 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg; Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030
3	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023	Khoản 7 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg
4	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Khoản 7 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg; Kế hoạch 147/KH-UBND ngày 23/06/2020
5	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (<i>Big Data Analytics</i>), trí tuệ nhân tạo (<i>AI</i>), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (<i>VR/AR</i>) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2025 - 2030	Khoản 5 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Xây dựng Hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu số của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giúp người dân quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lập lại thông tin cho các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; Khoản 6 Mục V Quyết định 749/QĐ-TTg; Chiến lược phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
7	Mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án và từ năm 2022 triển khai sử dụng thí điểm 01 loại dữ liệu số do đơn vị mình quản lý (<i>dân cư, doanh nghiệp, nhân hộ khẩu, hộ tịch, đất đai, xây dựng...</i>) để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp khi thực hiện TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	
8	Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, triển khai áp dụng cho tất cả các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	Khoản 4 Mục V Quyết định số 749/QĐ-TTg
9	Triển khai phòng họp không giấy	Văn phòng UBND tỉnh	UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
III	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế số				
1	Đẩy nhanh việc chuyên đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (<i>gọi tắt là doanh nghiệp SMEs</i>) thông qua việc sử dụng các nền tảng số xuất sắc nhằm giúp các doanh nghiệp SMEs tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
2	Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số cho xã hội, nền kinh tế, các doanh nghiệp công nghệ nhằm tạo ra dòng chảy dữ liệu, động lực phát triển dữ liệu, tăng giá trị dữ liệu, là cơ sở để đổi mới sáng tạo, phát triển các dịch vụ nội dung số, phát triển nền kinh tế số, truyền thông - quảng cáo số; dịch vụ sáng tạo thông minh; thương mại điện tử...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
4	Tạo điều kiện phát triển cho kinh tế chia sẻ, kinh tế trả công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	
5	Triển khai Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa kinh tế chia sẻ và kinh tế truyền thống; tiếp tục rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành trung ương điều chỉnh các quy định, điều kiện kinh doanh theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp, các mô hình kinh doanh	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2023 - 2025	
6	Xây dựng, ban hành và triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh, từng bước tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2023	Nhiệm vụ tại Khoản 4 Mục VI Quyết định số 749/QĐ-TTg
7	Lựa chọn một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp để triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh, các hệ thống thông minh như hệ thống quản lý sản xuất tích hợp tập trung (<i>Manufacturing Execution System</i>), hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (<i>Enterprise Resource Planning</i>), hệ thống quản lý kho thông minh, hệ thống lập kế hoạch và quản lý sản xuất (<i>Production Planning and Management - PPM</i>), hệ thống kết nối vạn vật công nghiệp (<i>Industrial IoT</i>)...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2023 - 2025	Tiêu chí Bộ chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh
8	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9	Lĩnh vực du lịch				
9.1	Số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch của tỉnh; xây dựng bản đồ số du lịch với các thông tin được chuẩn hóa; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh thông qua công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
9.2	Triển khai ứng dụng theo hướng tất cả dịch vụ du lịch trong một ứng dụng, hỗ trợ khách du lịch trong toàn bộ quá trình trước, trong và sau chuyến đi (<i>đặt phòng, tour du lịch, vé tham quan, thuê xe vận chuyển, vé máy bay; mua các dịch vụ du lịch trực tuyến,...</i>); kết nối Cổng Góp ý và các hệ thống khác nhằm tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch; đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch; kết nối với Cổng thanh toán trực tuyến và các nền tảng thanh toán trực tuyến, mua vé trực tuyến khác	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	2022 - 2023	
9.3	Triển khai ứng dụng quản lý truy vết khách du lịch, thẻ vé qua QR Code	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	2022 - 2023	
9.4	Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
10	Lĩnh vực giao thông vận tải				
10.1	Triển khai Cổng thông tin giao thông trực tuyến và ứng dụng di động cho hệ thống giao thông công cộng, cho phép người dân tra cứu thông tin các tuyến xe buýt, xe chạy tuyến cố định, và đặt vé qua mạng hoặc nạp tiền vào tài khoản thẻ để thanh toán không dùng tiền mặt.	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, thành phố	2022 - 2023	
10.2	Số hóa hạ tầng giao thông (<i>hạ tầng nổi và hạ tầng ngầm</i>) trên bản đồ số GIS, chia sẻ cho các cơ quan có liên quan khai thác sử dụng phục vụ công tác xây dựng và duy tu bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông.	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
10.3	Hoàn thiện CSDL ngành giao thông vận tải và chia sẻ cho các cơ quan có nhu cầu sử dụng thông qua trực tích hợp dữ liệu LGSP của tỉnh, chia sẻ cho người dân và doanh nghiệp thông qua cổng dữ liệu mở của tỉnh.	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
10.5	Thí điểm triển khai hệ thống đỗ xe thông minh để quản lý các bãi đỗ xe công cộng và phát hiện việc đậu đỗ xe trái phép.	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, thành phố	2026 - 2027	
10.6	Triển khai hệ thống giám sát lưu lượng giao thông theo thời gian thực, phát hiện kẹt xe, ùn ứ.	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
10.7	Mở rộng, nâng cấp hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông tự động, có khả năng tự động điều chỉnh chu kỳ đèn tín hiệu tại các nút giao thông dựa trên lưu lượng giao thông thực tế.	Sở Giao thông Vận tải	UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
11	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường				
11.1	Xây dựng bản đồ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh, bản đồ dự đoán khu vực ngập nước trong khu vực đô thị và nông thôn khi xảy ra mưa bão, lũ lụt.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban QLKKT, UBND huyện, thành phố	2026 - 2030	
11.2	Số hóa thông tin các cơ sở xả thải, nguồn xả thải và các đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh; chia sẻ dữ liệu, thông tin dùng chung, phục vụ giám sát.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban QLKKT, UBND huyện, thành phố	2026 - 2030	
11.3	Xây dựng, ban hành và triển khai Chương trình quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban QLKKT, UBND huyện, thành phố	2022 - 2023	
11.4	Số hóa quy trình thu gom rác, xây dựng hệ thống quản lý giám sát thu gom rác thải theo thời gian thực và công khai cho người dân. Triển khai các dịch vụ thu gom rác quá khổ, rác độc hại, rác tái chế... thông qua môi trường mạng	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố	2026 - 2030	
11.5	Xây dựng Công Thông tin đất đai tỉnh để công khai minh bạch dữ liệu đất đai, quỹ đất trồng, quỹ đất kêu gọi đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện, thành phố	2023 - 2025	
12	Lĩnh vực nông nghiệp				
12.1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp	Sở NN&PTNT	Sở TT&TT; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	
13	Xây dựng thí điểm mô hình Làng thông minh và phối hợp đề xuất nhân rộng mô hình	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND TPCL, UBND HCL	2022 - 2025	

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
IV	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số				
1	Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp, du khách sử dụng từng chức năng, ứng dụng cụ thể của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan truyền thông; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
2	Phát triển hệ sinh thái các ứng dụng công nghệ số cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	
3	Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	2022 - 2025	Nhiệm vụ tại Khoản 7 Mục VII Quyết định số 749/QĐ-TTg
4	Lĩnh vực y tế				
4.1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành y tế	Sở Y tế	Sở TT&TT; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	
4.2	Triển khai tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID) thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.	Bảo hiểm Xã hội Tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	
5	Lĩnh vực giáo dục				
5.1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TT&TT; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	
5.2	Thí điểm triển khai mô hình quản lý “Trường học thông minh - An toàn - Không dùng tiền mặt”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2022	